

Số: /KH-UBND

Nghi Dương, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Nghi Dương

Thực hiện Kế hoạch số 67-KH/ĐU ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU, ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Nghi Dương cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 18-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 67-KH/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa của địa phương; phát triển con người Nghi Dương toàn diện.

Phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng xã Nghi Dương phát triển bền vững, văn minh, giàu bản sắc.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, thôn dân cư; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đoàn thể, các cơ sở giáo dục, các thôn dân cư và Nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển văn hóa trên địa bàn xã trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội; xây dựng con người Nghi Dương phát triển toàn diện, có ý thức chấp hành pháp luật, đoàn kết, trách nhiệm với cộng đồng; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết số 80-NQ/TW

- 100% thôn có thiết chế văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên.
- Trên 95% nhà văn hóa thôn hoạt động hiệu quả.
- 100% di tích quốc gia trên địa bàn xã được số hóa, cập nhật dữ liệu trên các nền tảng số.
- 100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục di sản văn hóa.
- Bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hằng năm cho lĩnh vực văn hóa theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2.2. Chỉ tiêu bổ sung

- 100% thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”.
- Trên 98% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- Trên 70% người dân thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cộng đồng.
- 100% cán bộ, công chức thực hiện cam kết về văn hóa công vụ và nếp sống văn minh.
- 100% trường học duy trì hoạt động giáo dục di sản văn hóa địa phương.
- Đón từ 3.000 đến 5.000 lượt khách tham quan di tích, lễ hội mỗi năm.
- Mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Đến năm 2045, xây dựng xã Nghi Dương có đời sống văn hóa phát triển bền vững, môi trường văn hóa lành mạnh, giàu bản sắc; các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương được bảo tồn, phát huy gắn với đời sống hiện đại, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của Nhân dân.

- Xây dựng con người Nghi Dương phát triển toàn diện, có ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với cộng đồng; giữ gìn nếp sống văn minh gia đình và xã hội; hình thành lối sống tích cực, nghĩa tình, kỷ cương.

- Hệ thống thiết kế văn hóa cơ sở được củng cố, hoạt động hiệu quả; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng phát triển rộng khắp, trở thành nhu cầu thường xuyên của Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp trong bảo tồn, quản lý và quảng bá các giá trị văn hóa địa phương; từng bước xây dựng hình ảnh địa phương văn minh, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Xây dựng chính quyền cơ sở hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức có tác phong chuyên nghiệp, trách nhiệm, tận tụy phục vụ Nhân dân; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa

- Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 80-NQ/TW tới 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Đưa các nội dung phát triển văn hóa vào chương trình công tác hằng năm của UBND xã và các thôn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống phát thanh xã, cổng thông tin điện tử, fanpage của địa phương, mạng xã hội.

- Khuyến khích các mô hình, cách làm sáng tạo trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; kịp thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng thôn.

2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

- Thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư.

3. Xây dựng văn hóa trong chính trị và văn hóa công vụ

- Triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức.

- Gắn thực hiện văn hóa công vụ với mô hình “Chính quyền thân thiện”.

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu mức độ hài lòng của người dân đạt từ 90% trở lên.

4. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa

- Tiếp tục quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo tồn di tích.

- Triển khai số hóa di tích, hiện vật, tư liệu lịch sử.
- Gắn bảo tồn di tích với phát triển du lịch văn hóa, giáo dục truyền thống.

5. Phát triển hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ lớn.
- Duy trì các giải thể thao quần chúng.
- Phát triển các câu lạc bộ văn nghệ, dân vũ, Yoga, thể thao tại các thôn.
- Khuyến khích sáng tác, biểu diễn các tác phẩm phản ánh truyền thống, lịch sử địa phương.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

- Xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa, di tích, lễ hội.
- Tăng cường tuyên truyền trên nền tảng số.
- Số hóa hồ sơ di tích, tài liệu lịch sử địa phương.
- Ứng dụng mã QR trong giới thiệu các di tích.

7. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

- Bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức văn hóa - xã hội.
- Tập huấn cho cán bộ thôn, Ban quản lý di tích.
- Nâng cao kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ làm công tác văn hóa.

8. Huy động nguồn lực phát triển văn hóa

- Bố trí kinh phí từ ngân sách xã theo khả năng cân đối.
- Đẩy mạnh xã hội hóa trong bảo tồn di tích, tổ chức hoạt động văn hóa.
- Huy động nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.
- Nguồn xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân.
- Các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã triển khai Kế hoạch.
- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp công tác tuyên truyền; đăng tải các nội dung liên quan trên Cổng thông tin điện tử xã; bảo đảm điều kiện phục vụ triển khai Kế hoạch.

3. Công an xã

Bảo đảm an ninh, trật tự trong các hoạt động văn hóa, lễ hội.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; quản lý, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa được giao.

5. Các trường học trên địa bàn

Đưa nội dung giáo dục truyền thống, giáo dục di sản văn hóa địa phương phù hợp với từng cấp học vào các hoạt động ngoại khóa.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch.

7. Các thôn dân cư

Xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế; duy trì hiệu quả hoạt động nhà văn hóa thôn; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và xây dựng đời sống văn hóa ở thôn dân cư.

8. Chế độ báo cáo

Các đơn vị, thôn dân cư báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/11 hằng năm để tổng hợp báo cáo UBND xã và cấp trên theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở VH-TTDL;
- TT ĐU; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị;
- Cổng thông tin điện tử, Trung tâm DVSNC xã;
- Các thôn dân cư;
- Lưu VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Thị Tươi

Phụ lục
CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Nghi Dương)

STT	Chỉ tiêu thực hiện	Đơn vị	Kết quả
I	Các chỉ tiêu đến năm 2030 theo Nghị 80-NQ/TW		
1	Thôn có thiết chế văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên	%	100%
2	Nhà văn hóa thôn hoạt động hiệu quả	%	95%
3	Di tích quốc gia được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số	%	100%
4	Học sinh trên địa bàn xã được tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục di sản văn hóa.	%	100%
5	Đảm bảo tổng chi ngân sách hằng năm cho lĩnh vực văn hóa theo khả năng cân đối ngân sách địa phương	%	2%
II	Các chỉ tiêu bổ sung		
1	Thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”	%	100%
2	Hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”	%	> 98%
3	Người dân thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cộng đồng.	%	70%
4	Cán bộ, công chức thực hiện cam kết về văn hóa công vụ và nếp sống văn minh	%	100%
5	Trường học duy trì hoạt động giáo dục di sản văn hóa địa phương	%	100%
6	Mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính	%	> 90%
7	Đón khách tham quan di tích, lễ hội mỗi năm	3.000 - 5.000 lượt	